UBND TỈNH QUẢNG TRỊ **SỞ NGOẠI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 621 /SNgV-HTQT V/v lập kế hoạch vay và trả nợ công, vốn viện trợ nước ngoài năm 2021 và giai đoạn 2021-2023	*Quảng Trị, ngày 27 tháng 7 năm 2020*

Kính gửi: Sở Tài chính

Trả lời công văn số 2214/STC-QLNS ngày 08/7/2020 của Sở Tài chính về việc lập kế hoạch vay và trả nợ công, vốn viện trợ nước ngoài năm 2021 và giai đoạn 2021-2023, Sở Ngoại vụ gửi số liệu theo bảng đính kèm.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, HTQT.N

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NGOẠI VỤ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Nguyễn Đức Quang

Phụ lục 1

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI CỦA NƯỚC NGOÀI NĂM 2020

Kèm theo công văn 621 /SNgV-HTQT ngày 27/7/2020 của Sở Ngoại vụ

Đơn vị: USD

STT	Dự án	Tên nhà tài trợ (TCQT+CP+PCP)	Quyết định phê duyệt tiếp nhận viện trợ	Chủ dự án	Thời gian thực hiện dự án	Tổng vốn cam kết viện trợ	Ước lũy kế từ đầu thực hiện dự án đến 30/6 năm hiện hành	Ước thực hiện năm hiện hành (cả năm)	Số vốn đã được cơ quan tài chính ghi thu ghi chi	Dự toán được giao	Kế hoạch thực hiện năm 2020																
															Chi thường xuyên									Bổ sung có mục tiêu cho địa phương		
											Tổng số	Bằng tiền (Hỗ trợ ngân sách)	ĐTPT	CTMT	SNYT	SNGD-ĐT	DSKHHGĐ	SNVH	SNKT	SNKH	ĐBXH	SNMT	QLHC	ĐTPT	Thường xuyên	Tên địa phương được bổ sung vốn
	TỔNG SỐ										1 (=2+3+..+15)	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Đội rà phá bom mìn lưu động - EOD giai đoạn 2016-2020	PeaceTrees Vietnam	CV số 4372/VPCP-QHQT ngày 06/6/2016 của VPCP	Sở Ngoại vụ	Tháng 01/2020	162,323	162,323	162,323			162,323.00		162,323														
2	Đội rà phá bom mìn lưu động - EOD giai đoạn 2016-2020	PeaceTrees Vietnam	CV số 4372/VPCP-QHQT ngày 06/6/2016 của VPCP	Sở Ngoại vụ	2/2020-3/2021	1,778,038.90	701,686.00	1,434,543.90			1,434,543.90		1,434,543.90														
3	Chương trình cải thiện điều kiện sống cho trẻ em nghèo tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2021	Plan International	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị	Sở Ngoại vụ	01/7/2016-30/6/2021	3,500,000.00	2,800,000.00	746,579.06			746,579.06										746,579						
4	Tư vấn kỹ thuật, tập huấn và hợp tác xây dựng năng lực triển khai công tác rà phá vật nổ sau chiến tranh	Golden West Humanitarian Foundation	Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	Sở Ngoại vụ	2020	240,000.00	130,000.00	240,000.00			240,000.00		240,000.00														
5	Hỗ trợ phát triển tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2021	DOVE Fund	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị	Sở Ngoại vụ	3/2019-9/2021	300,000	158,043.00	100,000.00			100,000.00		100,000.00														
6	Cải thiện chăm sóc sức khỏe cộng đồng tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2022	Project Vietnam Foundation	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị	Sở Ngoại vụ	2019-2022	920,000	230,708.00	300,000.00			300,000.00				300,000.00												
7	Hỗ trợ phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2022	World Vision International	Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 31/01/2019, 357/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh	Sở Ngoại vụ	2018-2022	7,979,596	3,491,073.25	1,578,890.00	-		1,578,890.00										1,578,890.00						
8	Tiếp nhận và trao tặng giày dợt thứ 11 cho các em học sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Công ty giày TOMS thông qua dự án RENEW	Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	Sở Ngoại vụ	2020	121,834	13,727	121,834			121,833.60					121,833.60											
9	Hợp phần hỗ trợ nạn nhân và người khuyết tật, Giáo dục nguy cơ bom mìn, mạng lưới báo cáo bom mìn dựa vào cộng đồng hỗ trợ hoạt động hủy nổ lưu động và khảo sát kỹ thuật thuộc dự án RENEW	Cơ quan Viện trợ Ai Len (Irish Aid) thông qua Dự án RENEW	Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	Sở Ngoại vụ	10/2019-9/2020	218,750	164,063	164,063			164,062.50										164,063						
10	Phục hồi chức năng lưu động, hỗ trợ nạn nhân và giáo dục nguy cơ bom mìn thuộc dự án Phục hồi môi trường và khắc phục hậu quả chiến tranh	Hội Friends of RENEW tài trợ thông qua Dự án RENEW	Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị	Sở Ngoại vụ	02/2019-02/2020	91,964	91,964	75,000			75,000.00										75,000						
11	Phát triển năng lực cho Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh Quảng Trị QTMAC	Bộ Phát triển quốc tế Anh (DFID) tài trợ thông qua tổ chức Norwegian People's Aid (NPA)	Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị	Sở Ngoại vụ	12/2018-31/3/2020	350,198	350,198	81,707			81,707.00		81,707														
12	Phát triển năng lực cho Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh Quảng Trị QTMAC	Bộ Phát triển quốc tế Anh (DFID) tài trợ thông qua tổ chức Norwegian People's Aid (NPA)	Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	Sở Ngoại vụ	01/04/2020-31/03/2021	263,087	53,118	114,975			114,975.00		114,975														

13	Mở rộng dự án "Phục hồi môi trường và khắc phục hậu quả chiến tranh - Chương trình khảo sát, rà phá bom mìn tại tỉnh Quảng Trị" giai đoạn 2018-2022	Norwegian People's Aid (NPA)	Quyết định số 1220/QĐ-TTg ngày 20/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Ngoại vụ	01/01/2018-30/4/2022	11,090,707	1,502,514	3,637,287			3,637,287.30		3,637,287													
14	Hệ thống quản lý thông tin hoạt động bom mìn tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2022	Norwegian People's Aid (NPA)	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	Sở Ngoại vụ	01/01/2020-31/12/2022	338,400.00	55,070	112,800			112,800.00		112,800													
15	Liên lạc cộng đồng và rà phá vật liệu chưa nổ tỉnh Quảng Trị, giai đoạn VI (2018-2020)	Mine Advisory Group (MAG) (nguồn kinh phí Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ)	Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Ngoại vụ	01/2018-12/2020	12,297,184	10,338,368	4,102,378			4,102,378.00		4,102,378													
16	Bổ sung kinh phí dự án "Liên lạc cộng đồng và rà phá vật liệu chưa nổ tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 8/2018-7/2021"	Mine Advisory Group (MAG) (nguồn kinh phí Cơ quan phát triển quốc tế Anh)	Công văn số 41/VPCP-QHQT ngày 04/01/2019 của Văn phòng Chính phủ	Sở Ngoại vụ	8/2018-7/2021	2,494,366	1,593,623	1,119,069			1,119,069.00		1,119,069													
17	Hỗ trợ phát triển tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2022	Roots of Peace	Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	Sở Ngoại vụ	02/2020-9/2022	600,000	91,211	200,000			200,000.00		200,000													
18	Sửa chữa các trường học bị xuống cấp tại tỉnh Quảng Trị năm 2020	Cơ quan viện trợ phát triển Ai Len (Irish Aid) thuộc Đại sứ quán Ai Len tại Việt Nam	Đang thẩm định	Sở Ngoại vụ	2020	64,994.00	-	64,994			64,994.00					64,994										
19	Xây phòng học thuộc trường mầm non Hoa Lan, điểm trường A Rồng, thị trấn Krong Klang, huyện Đakông	Đại sứ quán Ấn Độ tại Việt Nam	Đang thẩm định	Sở Ngoại vụ	2020	55,000.00	-	55,000			55,000.00					55,000										
20	Tăng cường vệ sinh cá nhân thực hiện việc phòng chống Covid-19 thông qua việc lắp đặt hệ thống chậu rửa linh hoạt cho các trường học tại Quảng Trị	Đại sứ quán Ai Len tại Việt Nam	Đang thẩm định	Sở Ngoại vụ	2020	6,391.30	-	6,391			6,391.30				6,391											

TỔNG HỢP DỰ KIẾN THU, CHI VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI THUỘC NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2023

Kèm theo công văn 621 /SNgV-HTQT ngày 27/7/2020 của Sở Ngoại vụ

ĐVT: USD

STT	Tên chương tình, dự án	Tên chủ dự án	Tên nhà tài trợ	Thời gian thực hiện	QĐ phê duyệt	Giá trị viện trợ theo QĐ phê duyệt			Lũy kế thực hiện đến 31/12/2019	Ước thực hiện năm 2020				Kế hoạch năm 2021		Kế hoạch năm 2022		Kế hoạch năm 2023		Ghi chú
						Tổng số	Trong đó			Dự toán		Thực hiện								
							TX	ĐTPT		TX	ĐTPT	TX	ĐTPT	TX	ĐTPT	TX	ĐTPT	TX	ĐTPT	
A	Các dự án đã ký kết																			
I	Dự án do Bộ, ngành/địa phương trực tiếp thực hiện																			
1	Đội rà phá bom mìn lưu động - EOD giai đoạn 2016-2020	Sở Ngoại vụ	PeaceTrees Vietnam	Tháng 01/2020	CV số 4372/VPCP-QHQT ngày 06/6/2016 của Văn phòng Chính phủ	162,323.00			-		162,323.00		162,323.00		-		-		-	
2	Đội rà phá bom mìn lưu động - EOD giai đoạn 2016-2020	Sở Ngoại vụ	PeaceTrees Vietnam	2/2020-3/2021	CV số 4372/VPCP-QHQT ngày 06/6/2016 của Văn phòng Chính phủ	1,778,038.90			-		1,434,543.90		1,434,543.90		343,495.00		-		-	
3	Chương trình cải thiện điều kiện sống cho trẻ em nghèo tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2021	Sở Ngoại vụ	Plan International	01/7/2016-30/6/2021	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị	3,500,000.00			2,450,000.00		746,579.06		746,579.06		303,420.94		-		-	
4	Tư vấn kỹ thuật, tập huấn và hợp tác xây dựng năng lực triển khai công tác rà phá vật nổ sau chiến tranh	Sở Ngoại vụ	Golden West Humanitarian Fourndation	2020	Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	240,000.00			-		240,000.00		240,000.00		-		-		-	
5	Hỗ trợ phát triển tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2021	Sở Ngoại vụ	DOVE Fund	3/2019-9/2021	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị	300,000.00			100,000.00		100,000.00		100,000.00		100,000.00		-		-	
6	Cải thiện chăm sóc sức khỏe cộng đồng tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2022	Sở Ngoại vụ	Project Vietnam Foundation	2019-2022	Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị	920,000.00			230,000.00		300,000.00		300,000.00		230,000.00		160,000.00		-	
7	Hỗ trợ phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2022	Sở Ngoại vụ	World Vision International	2018-2022	Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 31/01/2019, 357/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị	7,979,596.00			2,493,623.75		1,578,890.00		1,578,890.00		2,000,000.00		1,907,082.25		-	
8	Tiếp nhận và trao tặng giày đợt thứ 11 cho các em học sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Ngoại vụ	Công ty giày TOMS thông qua dự án RENEW	2020	Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	121,833.60			-		121,833.60		121,833.60		-		-		-	
9	Hợp phần hỗ trợ nạn nhân và người khuyết tật; Giáo dục nguy cơ bom mìn, mạng lưới báo cáo bom mìn dựa vào cộng đồng hỗ trợ hoạt động hủy nổ lưu động và khảo sát kỹ thuật thuộc dự án RENEW	Sở Ngoại vụ	Cơ quan Viện trợ Ai Len (Irish Aid) thông qua Dự án RENEW	10/2019-9/2020	Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	218,750.00			54,687.50		164,062.50		164,062.50		-		-		-	

10	Phục hồi chức năng lưu động, hỗ trợ nạn nhân và giáo dục nguy cơ bom mìn thuộc dự án Phục hồi môi trường và khắc phục hậu quả chiến tranh	Sở Ngoại vụ	Hội Friends of RENEW tài trợ thông qua Dự án RENEW	02/2019-02/2020	Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị	91,964.00			16,964.00		75,000.00		75,000.00		-		-		-
11	Phát triển năng lực cho Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh Quảng Trị QTMAC	Sở Ngoại vụ	Bộ Phát triển quốc tế Anh (DFID) tài trợ thông qua tổ chức Norwegian People's Aid (NPA)	12/2018-31/3/2020	Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị	350,198.00			268,491.00		81,707.00		81,707.00		-		-		-
12	Phát triển năng lực cho Trung tâm Hành động bom mìn tỉnh Quảng Trị QTMAC	Sở Ngoại vụ	Bộ Phát triển quốc tế Anh (DFID) tài trợ thông qua tổ chức Norwegian People's Aid (NPA)	01/04/2020-31/03/2021	Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	263,086.96			-		114,975.00		114,975.00		148,111.96		-		-
13	Mở rộng dự án "Phục hồi môi trường và khắc phục hậu quả chiến tranh - Chương trình khảo sát, rà phá bom mìn tại tỉnh Quảng Trị" giai đoạn 2018-2022	Sở Ngoại vụ	Norwegian People's Aid (NPA)	01/01/2018-30/4/2022	Quyết định số 1220/QĐ-TTg ngày 20/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ	11,090,706.56			5,118,788.00		3,637,287.30		3,637,287.30		2,000,000.00		334,631.26		-
14	Hệ thống quản lý thông tin hoạt động bom mìn tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2022	Sở Ngoại vụ	Norwegian People's Aid (NPA)	01/01/2020-31/12/2022	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	338,400.00			-		112,800.00		112,800.00		112,800.00		112,800.00		-
15	Liên lạc cộng đồng và rà phá vật liệu chưa nổ tỉnh Quảng Trị, giai đoạn VI (2018-2020)	Sở Ngoại vụ	Mine Advisory Group (MAG) (nguồn kinh phí Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ)	01/2018-12/2020	Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ	12,297,184.00			8,194,806.00		4,102,378.00		4,102,378.00		-		-		-
16	Bổ sung kinh phí dự án "Liên lạc cộng đồng và rà phá vật liệu chưa nổ tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 8/2018-7/2021"	Sở Ngoại vụ	Mine Advisory Group (MAG) (nguồn kinh phí Cơ quan phát triển quốc tế Anh)	8/2018-7/2021	Công văn số 41/VPCP-QHQT ngày 04/01/2019 của Văn phòng Chính phủ	2,494,366.00			1,177,895.06		1,119,069.00		1,119,069.00		197,401.94		-		-
17	Hỗ trợ phát triển tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2022	Sở Ngoại vụ	Roots of Peace	02/2020-9/2022	Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	600,000.00			-		200,000.00		200,000.00		200,000.00		200,000.00		-

18	Sửa chữa các trường học bị xuống cấp tại tỉnh Quảng Trị năm 2020	Sở Ngoại vụ	Cơ quan viện trợ phát triển Ai Len (Irish Aid) thuộc Đại sứ quán Ai Len tại Việt Nam	2020	Đang thẩm định	64,994.00			-		64,994.00		64,994.00		-		-		-	
19	Xây phòng học thuộc trường mầm non Hoa Lan, điểm trường A Rồng, thị trấn Krong Klang, huyện Đakông	Sở Ngoại vụ	Đại sứ quán Ấn Độ tại Việt Nam	2020	Đang thẩm định	55,000.00			-		55,000.00		55,000.00		-		-		-	
20	Tăng cường vệ sinh cá nhân thực hiện việc phòng chống Covid-19 thông qua việc lắp đặt hệ thống chậu rửa linh hoạt cho các trường học tại Quảng Trị	Sở Ngoại vụ	Đại sứ quán Ai Len tại Việt Nam	2020	Đang thẩm định	6,391.30			-		6,391.30		6,391.30		-		-		-	
II	**Các chương trình dự án do Bộ, ngành/địa phương cùng tham gia**																			
	Dự án A																			
	Dự án B																			
	...																			
B	**Các dự án dự kiến ký mới Hiệp định, thỏa thuận viện trợ không hoàn lại**																			
I	**Dự án do Bộ, ngành/địa phương trực tiếp thực hiện**																			
	Dự án A																			
	Dự án B																			
	...																			
II	**Các chương trình dự án do Bộ, ngành/địa phương cùng tham gia**																			
	Dự án A																			
	Dự án B																			
	...																			